

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân.

Ông Phạm Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừu Hồ PH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 07/7/1957; Tại: huyện PT, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lừu Phủ S (đã chết); con bà: Dì Tả M (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Giàng Lìn M2 và 07 con (con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/7/2018, Lừu Hồ PH bị Trưởng Công an huyện TĐ ra Quyết định số 33 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 27/7/2018, hiện bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lừu Hồ PH bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/01/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay ‘có mặt’.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lừu Hồ PH, sinh ngày 07/7/1957, trú tại bản TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, PH khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 01/01/2023, PH đi bộ từ nhà ra khu vực cầu giáp ranh giữa bản TC và bản Hô Ta, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, PH mua một gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu xanh) giá 100.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Mua được Heroine, PH chia thành 02 gói nhỏ (một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, một gói được gói bằng mảnh nilon màu vàng). PH cất giấu 02 gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, tại bản TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Lữ Hồ PH bị Công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vật chứng thu giữ của PH là 02 gói Heroine. Công an thị trấn TĐ đã bàn giao người bị bắt, vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 06 ngày 01/01/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Hồ PH có tổng khối lượng là: 0,25 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 61 ngày 03/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,25 gam Heroine thu giữ của Lữ Hồ PH, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: các mảnh nilon và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TĐ.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTĐ, ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lữ Hồ PH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với bị cáo Lữ Hồ PH giữ nguyên quyết định truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Hồ PH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Hồ PH từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lữ Hồ PH vào trại chấp hành án. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lừ Hồ PH, sinh năm 1957, trú tại TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Tính Seo Pín và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lừ Hồ PH. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lừ Hồ PH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lừ Hồ PH nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lừ Hồ PH xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lừ Hồ PH đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, tại bản TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lừ Hồ PH đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn TĐ, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lừ Hồ PH là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về nhân thân: Về nhân thân: ngày 21/7/2018, Lữ Hồ PH bị Trưởng Công an huyện TĐ ra Quyết định số 33 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 27/7/2018, hiện bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lữ Hồ PH khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[3] Vật chứng:

Đối với một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lữ Hồ PH, sinh năm 1957, trú tại TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Tính Seo Pín và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lữ Hồ PH. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lừu Hồ PH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lừu Hồ PH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lừu Hồ PH 18 (mười tám) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/01/2023 là 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lừu Hồ PH, sinh năm 1957, trú tại TC, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Tính Seo Pín và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lừu Hồ PH. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Lừu Hồ PH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu HSVA.

Dương Thanh Bắc